

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày: 28/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị An**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Ngọc**
Ông **Lê Quang Tùng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông: **Trần Đình Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà **Hà Thị Hồng Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 16/7/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST - HS ngày 14/8/2018 đối với:

+ Bị cáo:

1. **Vi Xuân T** - Sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn TN, xã XC, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Xuân Th (đã chết) và bà Hà Thị S; có vợ: Hà Thị Ch và 03 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Bị xử phạt hành chính về việc khai thác tài nguyên, khoáng sản trái theo quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2017 của Công an huyện Thường Xuân. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

+ **NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO VI XUÂN T:**

1. Ông **Trịnh Đình Hợp** – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hoá – Có mặt

+ Người làm chứng:

1. Anh Vi Chi A – sinh năm 1989 - Có mặt

2. Cháu Vi Thị Tr – sinh năm 2003 – Vắng mặt; Người giám hộ cho cháu Trang chị Hà Thị Ch. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 11/4/2018 tổ công tác của phòng Cảnh sát đường thủy (PC68) Công an tỉnh TH đã kiểm tra, lập biên bản vi phạm đối với Vi Xuân T về hành vi khai thác cát trái phép tại sông Đ, thuộc địa phận thôn TN, xã XC, huyện TX, tỉnh TH. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ 01 chiếc thuyền sắt bên trong đang chứa 02m³ cát.

Ngày 16/4/2018 Phòng cảnh sát đường thủy (PC68) Công an tỉnh TH đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Công an huyện TX để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra Vi Xuân T đã khai nhận như sau: Do có nhu cầu sử dụng cát làm đường đi cho gia đình, nên trưa ngày 11/4/2018 Vi Xuân T đến nhà anh Vi Chi A, sinh năm 1989, trú tại thôn TN, xã XC, huyện TX, mượn 01 chiếc thuyền sắt để hút cát tại khu vực sông Đ. Khoảng 13 giờ Vi Xuân T điều khiển thuyền chở theo con gái là Vi Thị Tr sinh năm 2003 ra đoạn giữa sông Đ, thuộc địa phận thôn TN, xã XC, huyện TX, cách cột mốc giới hạn phạm vi được khai thác cát của công ty Trách nhiệm hữu hạn ND được cơ quan có thẩm quyền cấp phép là 60m và cách bãi tập kết cát của Công ty trách nhiệm hữu hạn BĐ là 270m thì Vi Xuân T thả neo, khởi động hệ thống bơm hút của thuyền và bắt đầu hút cát dưới lòng sông lên khoang thuyền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đang khai thác được 2m³ cát, thì Vi Xuân T bị tổ công tác phòng Cảnh sát đường thủy (PC68) Công an tỉnh TH phát hiện, kiểm tra. Qua kiểm tra Vi Xuân T không xuất trình được các giấy tờ, thủ tục liên quan đến việc được cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản, mặt khác vị trí T đang khai thác cát không thuộc khu vực được cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác cát, nên tổ công tác đã lập biên bản đình chỉ hoạt động khai thác cát và thu giữ phương tiện cùng số cát trên thuyền.

Về nguồn gốc chiếc thuyền mà Vi Xuân T sử dụng để khai thác cát là thuyền tự chế dài khoảng 14m có khoang chứa được khoảng 6m³, có hai đầu máy loại 24CV, một đầu máy để vận hành đẩy thuyền, một đầu máy dùng vào việc hút cát. Thuyền của anh Vi Chi A mua của ông Vi Văn B sinh năm 1969, trú tại xã XB, huyện TX.

Tại công văn số 25/MĐC ngày 09/5/2018 của Đoàn mỏ địa chất tỉnh TH kết luận: Mẫu vật gửi giám định là một loại khoáng sản tên là cát bê tông (cát vàng) tự nhiên, không có khoáng sản khác đi kèm, sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường.

Tại kết luận số 28/KL-ĐGTS ngày 14/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận trị giá 02m³ cát là 360.000đ.

Về việc anh Vi Chi A cho Vi Xuân T mượn thuyền, bản thân anh Vi Chi A không biết việc Tùng mượn thuyền để hút cát ở vị trí nào dưới lòng sông. Đối với cháu Vi Thị Tr đi cùng thuyền với T trong lúc hút cát, nhưng cháu Tr không biết việc hút cát của T là trái phép. Do đó cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Vi Chi A và cháu Tr.

Quá trình điều tra Vi Xuân T khai nhận đã bị Công an huyện TX xử phạt hành chính tại quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2017 về việc khai thác tài nguyên, khoáng sản trên sông Đ; đồng thời khai nhận việc khai thác cát trái phép vào ngày 11/4/2018.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 thuyền sắt xác định là tài sản của anh Vi Chi A, nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; 02m³ (cát vàng làm vật liệu xây dựng thông thường) tiếp tục thu giữ bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTX ngày 16/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Vi Xuân T về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Vi Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Đề nghị xử phạt Vi Xuân T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, việc khai thác tài nguyên của bị cáo không nhằm mục đích kinh doanh, số lượng tài nguyên khai thác nhỏ và thiệt hại về môi trường không lớn. Do đó Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ường Xuân, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 11/4/2018, Vi Xuân T đã điều khiển 01 chiếc thuyền sắt tự chế cùng máy hút, khai thác 02m³ cát vàng thuộc khu vực không được khai thác tài nguyên, khoáng sản thuộc địa phận sông Đ, thôn TN, xã XC, huyện TX, tỉnh TH.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, cần phải xử lý nghiêm để lập lại trật tự trong việc quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã có hành vi dùng máy bơm hút cát dưới lòng sông ở khu vực không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép và bản thân bị cáo cũng không được cấp giấy phép khai thác tài nguyên dưới lòng sông. Khối lượng tài nguyên (cát vàng, vật liệu xây dựng thông thường) bị cáo khai thác khi bị bắt quả tang là 02m³, khối lượng tài nguyên bị khai thác không lớn. Tuy nhiên bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm việc khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép theo quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2017 của Công an huyện Thường Xuân. Vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo độc lập thực hiện hành vi cho nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hành vi khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép của khai thác để về làm đường đi cho gia đình, số lượng tài nguyên khai thác ít (02m³); việc khai thác của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi nhuận, ảnh hưởng về môi trường cũng chưa lớn. Việc bị cáo có một tiền sự về hành vi khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép là căn cứ định tội cho bị cáo. Vì vậy việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo một mức án nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo.

Xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 17/7/2018 gồm: 02m³ (hai mét khối) cát vàng làm vật liệu xây dựng thông thường là vật do phạm tội mà có, nên tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo **Vi Xuân T** phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”; Xử phạt Vi Xuân T 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vi Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã XC, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước 02m³ (hai mét khối) cát vàng làm vật liệu xây dựng thông thường.

Vật chứng của vụ án đ- ọc mô tả nh- biên bản bàn giao tang vật ngày 17/7/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thường Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Xuân.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Vi Xuân T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/8/2018.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo: Vi Xuân T;
- L- u HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị An